

# ĐẢNG LÃNH ĐẠO PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN (2001-2021)

TS PHẠM THỊ LƯƠNG DIỆU

*Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội*

NGUYỄN HẢI CHI

*Trường Trung học phổ thông Chuyên ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội*

*Ngày nhận:*

3-11-2021

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

4-12-2021

*Ngày duyệt đăng:*

15-2-2022

**Tóm tắt:** Kinh tế tư nhân (KTTN) là một phận cấu thành của nền kinh tế Việt Nam. Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, chính sách nhằm khuyến khích phát triển kinh tế nói chung, KTTN nói riêng nhằm tạo đột phá đưa đất nước tiến lên. Bài viết tập trung trình bày làm rõ những chủ trương của Đảng về phát triển KTTN trong 20 năm (2001-2021) và những kết quả đạt được.

**Từ khóa:**

*Chủ trương của Đảng; kinh tế tư nhân, kết quả*

## 1. Chủ trương thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân của Đảng

Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng luôn quan tâm phát triển các thành phần kinh tế, trong đó có KTTN, bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Đại hội IX (2001) của Đảng nhấn mạnh việc thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, với sáu thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; kinh tế cá thể, tiểu chủ; kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Về kinh tế tư bản tư nhân, Đại hội xác định: “khuyến khích phát triển kinh tế tư bản tư nhân rộng rãi trong những ngành nghề sản xuất, kinh doanh mà pháp luật không cấm. Tạo môi trường kinh doanh thuận lợi về chính sách, pháp lý để kinh tế tư bản tư nhân phát triển trên

những định hướng ưu tiên của Nhà nước, kể cả đầu tư ra nước ngoài; khuyến khích chuyển thành doanh nghiệp cổ phần, bán cổ phần cho người lao động, liên doanh, liên kết với nhau, với kinh tế tập thể và kinh tế nhà nước. Xây dựng quan hệ tốt giữa chủ doanh nghiệp và người lao động”<sup>1</sup>.

Nghị quyết HNTƯ 5 khoá IX của Đảng (18-3-2002) “Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân” khẳng định: “kinh tế tư nhân là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tư nhân là vấn đề chiến lược lâu dài trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần định hướng xã hội chủ nghĩa, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ trung tâm là phát triển kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá, nâng cao nội lực của đất nước trong hội nhập kinh tế quốc

tế. Nhà nước tôn trọng và bảo đảm quyền tự do kinh doanh theo pháp luật, bảo hộ quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân; khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và định hướng, quản lý sự phát triển của kinh tế tư nhân theo pháp luật, bình đẳng giữa các thành phần kinh tế”<sup>2</sup>.

Với những chủ trương trên, KTTN ở Việt Nam đã không ngừng phát triển, đóng góp ngày càng lớn vào sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế-xã hội của đất nước. KTTN phát triển trên nhiều phương diện, được tự do kinh doanh và đối xử bình đẳng với các thành phần kinh tế khác, nhất là trong tiếp cận các yếu tố sản xuất và các loại thị trường; bước đầu hình thành một số tập đoàn KTTN có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế. KTTN liên tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá, chiếm tỷ trọng 39-40% GDP; thu hút khoảng 85% lực lượng lao động của nền kinh tế, góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội<sup>3</sup>.

Đại hội X (2006) của Đảng xác định Việt Nam có năm thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; KTTN (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân); kinh tế tư bản nhà nước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Về KTTN, Đảng nhấn mạnh, “kinh tế tư nhân có vai trò quan trọng, là một trong những động lực của nền kinh tế... Phát triển mạnh các hộ kinh doanh cá thể và các loại hình doanh nghiệp của tư nhân... Xóa bỏ mọi rào cản, tạo tâm lý xã hội và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các loại hình doanh nghiệp của tư nhân phát triển không hạn chế quy mô trong mọi ngành nghề, lĩnh vực, kể cả các lĩnh vực sản xuất kinh doanh quan trọng của nền kinh tế mà pháp luật không cấm”<sup>4</sup>.

Đại hội XI (2011) của Đảng xác định Việt Nam có bốn thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước; kinh tế tập thể; KTTN; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Đảng ta nhấn mạnh, “hoàn thiện cơ chế, chính sách để phát triển mạnh kinh tế tư nhân trở thành một trong những động lực của nền kinh tế. Phát triển mạnh các loại hình kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành, lĩnh vực kinh tế theo quy hoạch và quy định của pháp luật. Tạo điều kiện hình thành một số tập đoàn kinh tế tư nhân và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước”<sup>5</sup>.

Đại hội XII (2016) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, tạo thuận lợi phát triển mạnh kinh tế tư nhân ở hầu hết các ngành và lĩnh vực kinh tế, trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế... Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước”<sup>6</sup>.

Ngày 3-6-2017, HNTU 5 khóa XII đã thông qua Nghị quyết 10-NQ/TW “Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”. Nghị quyết xác định: “Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ”<sup>7</sup>. Nghị quyết chủ trương phát triển KTTN lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện

thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Nghị quyết yêu cầu xoá bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển KTTN lành mạnh và đúng định hướng... KTTN được phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm... Đặc biệt, Nghị quyết đưa ra mục tiêu đến năm 2020, Việt Nam có ít nhất 1 triệu doanh nghiệp (DN); đến năm 2025 có hơn 1,5 triệu DN và đến năm 2030, có ít nhất 2 triệu DN. Phần đầu tư vào GDP để đến năm 2020 đạt khoảng 50%, năm 2025 khoảng 55%, đến năm 2030 khoảng 60-65%<sup>8</sup>.

Đến đầu năm 2021, Đại hội XIII của Đảng tiếp tục làm rõ và sâu sắc hơn nhiều vấn đề mới về phát triển KTTN. Đại hội khẳng định, phát triển mạnh mẽ khu vực KTTN cả về số lượng, chất lượng, hiệu quả, bền vững, *“thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế. Xoá bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân...”*<sup>9</sup>. Đây là chủ trương lớn, nhất quán của Đảng vừa thúc đẩy kinh tế tư nhân tiếp tục phát triển; vừa phát huy vai trò của thành phần kinh tế này trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố an ninh quốc phòng trong tình hình mới. Khẳng định vai trò, động lực quan trọng của thành phần KTTN trong hội nhập quốc tế. KTTN đã góp phần quan trọng trong huy động các nguồn lực xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, nhất là các lĩnh vực đầu tư, kinh doanh du lịch, khu đô thị, sản xuất ô tô, nông nghiệp công nghệ cao, thương mại, dịch vụ. Hiệu quả nổi bật của các tập đoàn KTTN gần đây thể hiện khá rõ điều này. Đây là một trong những điểm mới nhất của Văn kiện Đại hội XIII.

Ngày 23-5-2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng có bài viết quan trọng: “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, trong đó nhấn mạnh nền kinh tế thị trường định hướng XHCN có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Trong đó, kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố và phát triển; KTTN là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội... Về cơ cấu nền kinh tế xét trên phương diện quan hệ sở hữu, bài viết đã đưa ra thông tin: tổng sản phẩm quốc nội của Việt Nam hiện nay gồm khoảng 27% từ kinh tế nhà nước, 4% từ kinh tế tập thể, 30% từ kinh tế hộ, 10% từ KTTN trong nước và 20% từ khu vực có vốn đầu tư nước ngoài<sup>10</sup>.

Được xác định là một động lực quan trọng của nền kinh tế, trong những năm 2017-2021, KTTN đã có bước phát triển mạnh mẽ trên tất cả các lĩnh vực, góp phần vào những thành tựu chung của đất nước.

## **2. Nhà nước tổ chức triển khai thực hiện một cách đồng bộ và kết quả**

Thực hiện các chủ trương của Đảng về phát triển KTTN, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách cụ thể. Đáng chú ý là, ngày 3-10-2017, Chính phủ ra Nghị quyết số 98/NQ-CP “Ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 3-6-2017 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 5 khoá XII về phát triển kinh tế tư

nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”; Nghị quyết số 139/NQ-CP (9-11-2018) “Ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp”; Quyết định số 1362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (11-10-2019) “Phê duyệt kế hoạch phát triển bền vững doanh nghiệp khu vực tư nhân đến năm 2025, tầm nhìn 2030”... Ngoài ra, Chính phủ cũng ban hành nhiều nghị quyết về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia... giúp doanh nghiệp nói chung và khu vực KTTN nói riêng giảm thời gian và chi phí thực hiện các thủ tục hành chính.

Quốc hội thông qua một số luật về phát triển KTTN, như: *Luật Doanh nghiệp* số 59/2020/QH14, bãi bỏ thủ tục thông báo mẫu dấu, đồng thời quy định doanh nghiệp có thể sử dụng dấu “số” thay cho dấu “truyền thống”, lập cơ chế đăng ký DN qua mạng thông tin điện tử; nâng cao khung khổ pháp lý về quản trị doanh nghiệp và nâng cao mức độ bảo vệ nhà đầu tư, cổ đông theo chuẩn mực, thông lệ quốc tế tốt và phổ biến... *Luật Đầu tư* số 61/2020/QH14 (có hiệu lực ngày 1-1-2021), bãi bỏ và sửa đổi 22 ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện không cần thiết; bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, như: thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư đối với một số dự án đầu tư của cá nhân, hộ gia đình; bổ sung một số đối tượng và ngành, nghề ưu đãi đầu tư, hiện thực hóa chủ trương khuyến khích đầu tư có chọn lọc, phát triển các lĩnh vực mới có hàm lượng công nghệ cao và liên kết giữa các khu vực kinh tế. *Luật Hỗ trợ Doanh nghiệp nhỏ và vừa* năm 2017. Chính phủ cũng đã ban hành Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11-3-2018 quy định chi tiết một số điều của Luật này; Nghị định số 34/NĐ-CP ngày 8-3-2018 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa...

Bên cạnh đó, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, như: Nghị quyết số 139/NQ-CP (9-11-2018) “Ban hành Chương trình hành động cắt giảm chi phí cho doanh nghiệp”; Chỉ thị số 26/CT-TTg (6-6-2017) và Chỉ thị số 07/CT-TTg (5-3-2018) “Về tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020”; Chỉ thị số 20/CT-TTg (17-5-2017) “Về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp”; Chỉ thị số 20/CT-TTg (13-7-2018) “Về tăng cường cải cách hoạt động kiểm tra chuyên ngành và cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh”...

Khi đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, Chính phủ đã đưa ra nhiều gói hỗ trợ nhằm tháo gỡ, hỗ trợ các doanh nghiệp như: Nghị định số 41/2020/NĐ-CP (8-4-2020) “Gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất” áp dụng rộng rãi cho hầu hết doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chịu tác động trực tiếp của đại dịch COVID-19<sup>11</sup>; Nghị định số 114/2020/NĐ-CP (25-9-2020) “Quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác”<sup>12</sup>...

Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, trong 20 năm (2001-2021), tăng trưởng GDP của Việt Nam được duy trì ở mức khá cao, trong đó KTTN có đóng góp ngày lớn vào nền kinh tế. Theo *Niên giám thống kê năm 2018*, đóng góp của khu vực doanh nghiệp tư nhân trong nước vào tổng số vốn sản xuất của khu vực doanh nghiệp tăng gấp 3 lần (từ 5.451,7 tỷ VND năm 2010 lên 16.115,7 tỷ VND năm 2017). Như vậy, nói cách khác, khoảng 495 tỷ USD đã được các doanh nghiệp Việt Nam huy động và đưa vào nền kinh tế chỉ trong vòng 7 năm, trung bình tương đương hơn

70 tỷ USD/năm. Con số này vượt xa số vốn FDI hằng năm đăng ký thực hiện và nguồn vốn ODA được giải ngân tại Việt Nam trong cùng giai đoạn.

Cơ cấu đóng góp cho ngân sách nhà nước, tỷ trọng đóng góp của khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm từ 15,67% năm 2015 xuống còn 10,64% năm 2019; doanh nghiệp FDI giảm nhẹ từ 13,81% xuống còn 13,55%, nhưng khu vực DN tư nhân tăng từ 12,70% lên 15,36% trong cùng khoảng thời gian tương ứng<sup>13</sup>.

Trong 2 năm (2020-2021) đại dịch COVID-19, đã ảnh hưởng tiêu cực đến kinh tế Việt Nam, GDP năm 2020 của Việt Nam chỉ đạt 2,91%, là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020<sup>14</sup>.

Với nhiệm vụ trọng tâm nhằm bảo sức khỏe, tính mạng của nhân dân, đồng thời khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh, trật tự an toàn xã hội, ngày 11-10-2021 Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 128/NQ-CP “Ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”. Đây được xem là chính sách “bước ngoặt” trong phòng chống đại dịch COVID-19. Việc triển khai Nghị quyết thống nhất trên phạm vi toàn quốc đã góp phần quan trọng trong việc khôi phục sản xuất và thúc đẩy thị trường, được đông đảo người dân và doanh nghiệp hoan nghênh, đồng tình ủng hộ. Sau hơn hai tháng thực hiện Nghị quyết 128/NQ-CP, tình hình kinh tế - xã hội dần được khôi phục, từng bước tạo nên sự khởi sắc rõ nét của “bức tranh về doanh nghiệp” trong những tháng cuối năm 2021. Tính đến cuối năm 2021, khu vực KTTN với hơn 800 nghìn doanh nghiệp hoạt động theo *Luật Doanh nghiệp* và hơn 5,4 triệu hộ kinh doanh; riêng hoạt động của các hộ kinh doanh đã bảo đảm cuộc sống cho khoảng 20 triệu người dân<sup>15</sup>.

Những kết quả đạt được đã chứng tỏ vai trò ngày càng quan trọng của khu vực KTTN trong nền kinh tế.

### 3. Một số nhận xét bước đầu

Kinh tế tư nhân ở Việt Nam hoạt động trong thời kỳ quá độ lên CNXH, chịu sự chi phối, điều tiết của Nhà nước pháp quyền XHCN, có trách nhiệm tham gia xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN

Có thể thấy trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, đặc biệt là qua 20 năm (2001-2021) thực hiện chủ trương khuyến khích và tạo điều kiện phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, trong đó có phát triển KTTN, nhằm giải phóng lực lượng sản xuất, chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế theo hướng CNH, HĐH đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, việc Nghị quyết 14-NQ/TW tại HNTU 5 khóa IX ngày 18-3-2002 về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân và Nghị quyết 10-NQ/TW HNTU 5 Khóa XII ngày 3-6-2017 về phát triển KTTN trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã tạo động lực mới, thúc đẩy khu vực KTTN phát triển mạnh mẽ cả về số lượng và chất lượng, không ngừng nâng cao năng suất lao động, góp phần đưa kinh tế-xã hội đất nước phát triển lên tầm cao mới. KTTN ở Việt Nam đã phát triển, trở thành lực lượng quan trọng, đóng góp ngày càng lớn vào sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế-xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước, bảo đảm cho đất nước phát triển bền vững.

Trong giai đoạn đại dịch COVID-19 từ đầu năm 2020 đến nay, nhiều doanh nghiệp tư nhân đã chung tay cùng các bộ, ngành và Chính phủ góp phần chống dịch hiệu quả, động thái này thể hiện sự đồng hành hiệu quả 3 bên, giữa Chính phủ - Doanh nghiệp - Người dân.

Đầu tư cho KTTN phát triển không phải là mục tiêu mà là phương tiện để phát triển kinh tế-xã hội và con người, góp phần xây dựng thành

công CNXH ở Việt Nam. Phát triển KTTN thực sự trở thành một động lực quan trọng trong phát triển kinh tế vẫn tuân thủ theo đúng nguyên lý, lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển nền kinh tế XHCN, trong đó có coi trọng và phát huy KTTN. Song, muốn KTTN phát triển theo đúng quỹ đạo, đúng định hướng XHCN tất yếu phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước, sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự vào cuộc cả hệ thống chính trị. Nhà nước vừa phải vận dụng các công cụ kinh tế, pháp luật để quản lý, vừa phải có thực lực kinh tế. Trong đó, kinh tế nhà nước không chỉ giữ vai trò chủ đạo, mà còn là lực lượng vật chất quan trọng để Nhà nước định hướng và điều tiết nền kinh tế, tạo môi trường và điều kiện thúc đẩy các thành phần kinh tế cùng phát triển.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng thời kỳ đổi mới, Phần I (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb CTQGST, H, 2019, tr. 919

2. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-ix/nghi-quyet-so-14-nqtw-ngay-1832002-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-ix-ve-tiep-tuc-doi-moi-co-650>, truy cập ngày 08-02-2022.

3. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-10-nqtw-ngay-362017-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-phat-trien-kinh-te-tu-560>, truy cập ngày 23-10-2021

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr 83, 86

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr 74, 209

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, H, 2016, tr 107, 108

7. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-10-nqtw-ngay-362017-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-phat-trien-kinh-te-tu-560>, truy cập ngày 23-10-2021

8. <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-xii/nghi-quyet-so-10-nqtw-ngay-362017-hoi-nghi-lan-thu-nam-ban-chap-hanh-trung-uong-dang-khoa-xii-ve-phat-trien-kinh-te-tu-560>, truy cập ngày 23-10-2021

9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T.1, tr.240

10. <https://www.moha.gov.vn/tin-noi-bat/bai-viet-cua-tong-bi-thu-nguyen-phu-trong-ve-con-duong-di-len-cnxh-46173.html>, truy cập ngày 23-10-2021

11. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thue-phi-le-phi/nghi-dinh-41-2020-nd-cp-gia-han-thoi-han-nop-thue-va-tien-thue-dat-438649.aspx?v=d>, truy cập ngày 25-10-2021

12. <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/doanh-nghiep/nghi-dinh-114-2020-nd-cp-huong-dan-nghi-quyet-116-2020-qh14-giam-thue-thu-nhap-doanh-nghiep-447228.aspx?v=d>, truy cập ngày 25-10-2021

13. Bộ Kế hoạch và Đầu tư: *Đề án đổi mới toàn diện quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam*, H, 2021, tr. 14

14. <https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2020/12/thong-cao-bao-chi-ve-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-quy-iv-va-nam-2020/>, truy cập ngày 25-10-2021

15. Nguyễn Hồng Sơn: *Phát triển kinh tế tư nhân, một chủ trương lớn của Đảng ta trong quá trình đổi mới nền kinh tế*, (<http://hdll.vn/vi/nghien-cuu—trao-doi/phat-trien-kinh-te-tu-nhan-mot-chu-truong-lon-cua-dang-ta-trong-qua-trinh-doi-moi-nen-kinh-te.html>), truy cập ngày 9-2-2022.